

Số: /KH-UBND

Yên Cường, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chiến lược phát triển giáo dục
và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn xã Yên Cường**

Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Ninh Bình về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 56-KH/TU ngày 15/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình; Kế hoạch số 79-KH/ĐU ngày 14/5/2026 của Đảng ủy xã Yên Cường về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU trên địa bàn xã Yên Cường, Ủy ban nhân dân xã Yên Cường ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch số 79-KH/ĐU của Đảng ủy xã Yên Cường; xác định rõ trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục và các tổ chức có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU trên địa bàn xã.

Tạo chuyển biến thực chất trong quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, hiện đại, thân thiện, hạnh phúc; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ và trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, học tập.

Huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước, cộng đồng, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và Nhân dân để phát triển giáo dục và đào tạo xã Yên Cường theo hướng đồng bộ, bền vững, phù hợp với quy hoạch, điều kiện thực tiễn và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 09-NQ/TU và Kế hoạch số 79-KH/ĐU của Đảng ủy xã; bảo

đảm tính khả thi, có lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện của xã Yên Cường.

- Việc tổ chức thực hiện phải rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành, rõ sản phẩm đầu ra; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá tiến độ, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Gắn phát triển giáo dục và đào tạo với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, xây dựng xã hội học tập, chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã phải chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong chăm lo sự nghiệp giáo dục.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển giáo dục và đào tạo xã Yên Cường theo hướng đồng bộ, hiện đại, bền vững; kết hợp hài hòa giữa truyền thống hiếu học của địa phương với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện về phẩm chất, năng lực, kỹ năng hội nhập; xây dựng hệ thống giáo dục mở, công bằng, bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời; đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao dân trí, bồi dưỡng nhân tài và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về chất lượng giáo dục và đào tạo

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 4 tuổi; duy trì, củng cố chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; duy trì phổ cập giáo dục mức độ 3 đối với cấp tiểu học, trung học cơ sở và phổ cập xóa mù chữ mức độ 2.

- Phần đầu xã Yên Cường nằm trong nhóm 50 xã, phường dẫn đầu của tỉnh về chất lượng thi vào lớp 10 trung học phổ thông và trong nhóm 50 xã, phường của tỉnh về số lượng hoặc tỷ lệ đạt giải thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh.

- Hằng năm có học sinh đạt giải tại các cuộc thi thể dục thể thao, khoa học kỹ thuật, STEM, văn hóa - văn nghệ, các cuộc giao lưu cấp tỉnh, cấp quốc gia phù hợp với từng cấp học.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 82%, trong đó 42% có trình độ cao đẳng, trung cấp nghề trở lên.

- Xã Yên Cường được công nhận cộng đồng học tập cấp xã; 100% học sinh được tham gia đa dạng hoạt động trải nghiệm, thực hành, rèn luyện thực tiễn gắn với giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, hướng nghiệp và kỹ năng mềm.

- Các cơ sở giáo dục có mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, thiết chế văn hóa học đường phù hợp; có chương trình, định hướng nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất.

2.2. Về đội ngũ

- Phân đầu bảo đảm tỷ lệ giáo viên/nhóm, lớp ở các cấp học đạt mức tối đa theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tỷ lệ giáo viên các cấp có trình độ đào tạo đạt chuẩn là 100%; phân đầu tỷ lệ giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt từ 26% trở lên.

2.3. Về cơ sở hạ tầng và nguồn lực đầu tư

- Phân đầu tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%; tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100%; đối với cấp tiểu học, phân đầu có ít nhất 03 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

- Quy hoạch, mở rộng diện tích cho các trường mầm non, phổ thông, phân đầu bảo đảm tối thiểu 20 m²/trẻ em, học sinh.

- Phân đầu đến năm 2030, diện tích bình quân mỗi trường mầm non, phổ thông đạt từ 1,35 ha trở lên; quy hoạch, bố trí quỹ đất để di chuyển hoặc xây dựng mới ít nhất 01 trường học tại vị trí phù hợp, quy mô từ 3 ha đến 10 ha nhằm hình thành trường tiêu biểu, điển hình của tỉnh.

2.4. Về chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

- Phân đầu 100% cơ sở giáo dục đạt mức độ chuyển đổi số ở mức độ 3.

- 100% cơ sở giáo dục phổ thông triển khai nội dung giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Các trường học trên địa bàn xã có cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; từng bước xây dựng thêm một số trường học phổ thông ở khu vực phù hợp.

- Tiếp tục quy hoạch, mở rộng diện tích cho các trường mầm non, phổ thông. Đến năm 2035, phân đầu diện tích bình quân mỗi trường học của xã đạt 1,6 ha; đến năm 2045, phân đầu diện tích bình quân mỗi trường học của xã đạt 1,8 ha.

- Từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học, phù hợp với định hướng của tỉnh và điều kiện thực tiễn của địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong phát triển giáo dục và đào tạo

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch số 79-KH/ĐU của Đảng ủy xã và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đội ngũ nhà giáo, học sinh, phụ huynh và Nhân dân trên địa bàn xã.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư, doanh nghiệp và Nhân dân trong xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu các cơ sở giáo dục trong đổi mới quản trị nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, chất lượng và hạnh phúc.

- Đẩy mạnh truyền thông về các mô hình hay, cách làm sáng tạo, gương người tốt, việc tốt trong dạy và học; xây dựng sự đồng thuận xã hội trong đầu tư, chăm lo cho giáo dục.

2. Xây dựng, thực hiện tốt các cơ chế, chính sách đặc thù, ưu tiên cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Triển khai thực hiện nghiêm các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển nguồn nhân lực ngành giáo dục, chế độ đối với nhà giáo, người học và cơ sở giáo dục; kịp thời tham mưu, đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt thẩm quyền của xã.

- Ưu tiên bố trí, quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách cho giáo dục và đào tạo; từng bước bảo đảm tỷ lệ chi ngân sách cho giáo dục theo mục tiêu của Nghị quyết và Kế hoạch của Đảng ủy xã.

- Khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư, tài trợ, đồng hành phát triển giáo dục; thúc đẩy phong trào khuyến học, khuyến tài, học tập suốt đời,

hỗ trợ học nghề, chuyển đổi nghề cho thanh niên, lao động nông thôn, người nghèo và đối tượng chính sách.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm giải trình của người đứng đầu cơ sở giáo dục; khuyến khích đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và cung cấp dịch vụ giáo dục.

3. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của người dân

- Rà soát thực trạng mạng lưới trường, lớp, quy mô học sinh, đội ngũ, cơ sở vật chất, quỹ đất giáo dục; tham mưu phương án sắp xếp, mở rộng, đầu tư, nâng cấp bảo đảm cân đối, hợp lý giữa các cấp học và khu vực dân cư.

- Bảo đảm mạng lưới cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, học tập suốt đời; quan tâm phát triển các mô hình giáo dục mở, linh hoạt, trường học số, trường học thông minh phù hợp với điều kiện của xã.

- Nghiên cứu, đề xuất quy hoạch, bố trí quỹ đất để di chuyển hoặc xây dựng mới ít nhất 01 trường học tại vị trí phù hợp, quy mô từ 3 ha đến 10 ha, bảo đảm định hướng hình thành trường tiêu biểu, điển hình của tỉnh.

- Khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục tư thục, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập, các mô hình học tập cộng đồng theo đúng quy định pháp luật, phù hợp nhu cầu thực tế và khả năng quản lý của địa phương.

4. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; xây dựng, phát triển văn hóa đọc

- Chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ, quản lý để triển khai hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới; tăng cường hỗ trợ, kiểm tra các cơ sở giáo dục mầm non trong tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học; đẩy mạnh giáo dục tích hợp khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nghệ thuật, toán học, STEM/STEAM; tăng cường hoạt động trải nghiệm, năng lực tự học, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề.

- Nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; gắn giáo dục nhà trường với truyền thống hiếu học, bản sắc văn hóa, con người Ninh Bình và xã Yên Cường.

- Phát triển văn hóa đọc, tủ sách lớp học, thư viện trường học; duy trì, nâng cao mô hình trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”.

- Đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; khuyến khích triển khai hoạt động, câu lạc bộ, sân chơi ngoại ngữ, từng bước chuẩn bị điều kiện để tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo và công nghệ số trong đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, quản lý học tập, bảo đảm an toàn thông tin, đạo đức số và phù hợp lứa tuổi học sinh.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường học; phối hợp đề xuất bổ sung, điều chỉnh, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Tổ chức, cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, chuyển đổi số, ngoại ngữ, phương pháp dạy học mới; khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

- Đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ nhà giáo, người đứng đầu cơ sở giáo dục; tôn vinh, nhân rộng gương nhà giáo tiêu biểu, mô hình đổi mới sáng tạo trong quản lý và giảng dạy.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách xã và lồng ghép các chương trình, kế hoạch, dự án để đầu tư phát triển giáo dục; quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, công khai, minh bạch.

- Rà soát nhu cầu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng học, phòng chức năng, phòng STEM, khu trải nghiệm, thư viện, sân chơi, bãi tập; xây dựng danh mục dự án ưu tiên đưa vào kế hoạch đầu tư công, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Chủ động rà soát, đề xuất bố trí, sử dụng hiệu quả quỹ đất, cơ sở nhà đất công dôi dư để phục vụ hoạt động giáo dục và đào tạo theo đúng quy định.

- Đẩy mạnh xã hội hóa, vận động nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ cơ sở vật chất, học bổng, khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt.

7. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Chuẩn bị điều kiện và từng bước triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi; duy trì, nâng cao hiệu quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ mức độ 2 và xây dựng xã hội học tập.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách xã hội, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, tín dụng giáo dục, học bổng và trợ cấp xã hội cho người học.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; không để học sinh có hoàn cảnh khó khăn bị bỏ lại phía sau trong tiếp cận giáo dục chất lượng.

8. Đổi mới, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giảng dạy, học tập

- Bảo đảm nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ thông tin, đường truyền, thiết bị, phần mềm phục vụ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục; phối hợp triển khai hệ thống giáo dục thông minh của tỉnh trong công tác thi, kiểm tra, đánh giá, quản trị, điều hành, dạy và học.

- Thúc đẩy phong trào đổi mới sáng tạo, nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp trong học sinh, giáo viên; gắn nội dung nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo với định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Tăng cường quản lý, khai thác, cập nhật dữ liệu giáo dục; thực hiện báo cáo, thống kê, số hóa hồ sơ, sử dụng dịch vụ công, thanh toán không dùng tiền mặt, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử và các nền tảng số theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan; nguồn xã hội hóa, tài trợ, viện trợ và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

Các phòng chuyên môn, đơn vị, cơ sở giáo dục căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán, đề xuất nhu cầu kinh phí, gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, tham mưu bố trí theo khả năng cân đối ngân sách và đúng quy định của

pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý tài sản công và các quy định liên quan.

Việc quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch; chủ trì phối hợp với các cơ sở giáo dục, các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập, chính sách đối với người học, chuyển đổi số trong giáo dục.

- Hướng dẫn các trường học xây dựng kế hoạch thực hiện; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất UBND xã xem xét chỉ đạo hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì tham mưu báo cáo kết quả thực hiện gửi UBND xã để báo cáo Đảng ủy xã, cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

- Phối hợp tham mưu bố trí, cân đối nguồn lực ngân sách, lồng ghép nhiệm vụ phát triển giáo dục trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan.

- Hướng dẫn việc lập, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định; phối hợp rà soát, đề xuất danh mục đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục.

3. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội, Phòng Kinh tế và các trường học rà soát quy hoạch, hiện trạng sử dụng đất, nhu cầu mở rộng quỹ đất giáo dục; tham mưu phương án bố trí, sử dụng đất, cơ sở nhà đất công dôi dư để phát triển giáo dục theo đúng quy định.

- Phối hợp kiểm tra, đề xuất giải pháp bảo đảm môi trường học đường xanh, sạch, đẹp, an toàn, thích ứng với điều kiện tự nhiên, phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu.

4. Văn phòng HĐND - UBND

- Phối hợp tham mưu công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản, chương trình công tác, lịch kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; thực hiện công khai, tuyên truyền các nội dung cần thiết trên Trang thông tin điện tử xã.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của UBND xã, Đảng ủy xã và cơ quan cấp trên.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân, phụ huynh, học sinh trong tiếp cận các thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, chế độ chính sách về giáo dục; hỗ trợ tiếp nhận, luân chuyển, trả kết quả hồ sơ theo đúng quy định.

- Phối hợp ghi nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân liên quan đến lĩnh vực giáo dục để chuyển cơ quan chuyên môn xử lý kịp thời.

6. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

- Phối hợp với các trường học và cơ quan liên quan trong các nhiệm vụ bảo đảm cảnh quan, vệ sinh môi trường, cơ sở vật chất, hoạt động hỗ trợ giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tham gia hỗ trợ các hoạt động cộng đồng, truyền thông, khuyến học, khuyến tài, xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, an toàn khi được phân công.

7. Công an xã

- Phối hợp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, an toàn trường học; tuyên truyền phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, bạo lực học đường, bảo vệ trẻ em và an toàn trên không gian mạng.

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai mô hình cổng trường an toàn, trường học an toàn về an ninh trật tự và các nhiệm vụ có liên quan.

8. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị, xác định mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tiến độ và sản phẩm cụ thể; chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ động đổi mới quản trị nhà trường, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, hạnh phúc; thực hiện công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, các khoản thu, chế độ chính sách theo quy định.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội trước ngày 10/6 đối với báo cáo 6 tháng và trước ngày 10/12 hằng năm đối với báo cáo năm; báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Khuyến học xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phát triển giáo dục, xây dựng xã hội học tập, khuyến học, khuyến tài, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về giáo dục và đào tạo; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của Nhân dân liên quan đến lĩnh vực giáo dục.

UBND xã Yên Cường yêu cầu các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, các cơ sở giáo dục và các tổ chức, cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND xã qua Phòng Văn hóa - Xã hội để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã (báo cáo);
- Thường trực HĐND xã (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Phong

PHỤ LỤC**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 09-NQ/TU***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND xã Yên Cường)*

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
1	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 09-NQ/TU, Kế hoạch số 79-KH/ĐU và Kế hoạch của UBND xã đến cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, học sinh, phụ huynh và Nhân dân.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các trường học; MTTQ và các đoàn thể	Quý II/2026 và thường xuyên	Tin, bài, hội nghị, tài liệu tuyên truyền; kết quả tuyên truyền
2	Hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch thực hiện tại đơn vị, bám sát chỉ tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục	Quý II/2026	Kế hoạch của từng cơ sở giáo dục
3	Rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập; đề xuất giải pháp duy trì, nâng cao chất lượng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học; Trung tâm học tập cộng đồng; các thôn/xóm	Hàng năm	Báo cáo rà soát; chỉ tiêu, giải pháp thực hiện
4	Triển khai mục tiêu hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 4 tuổi; duy trì phổ cập mầm non 5 tuổi, tiểu học, THCS và xóa mù chữ mức độ 2.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường mầm non, tiểu học, THCS; các thôn/xóm	2026-2030	Hồ sơ phổ cập; báo cáo kết quả hằng năm
5	Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng thi vào lớp 10, thi học sinh giỏi, cuộc thi khoa học kỹ thuật, STEM, thể dục thể thao, văn hóa - văn nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; phụ huynh học sinh; các tổ chức liên quan	Hàng năm	Kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo; kết quả thi, giao lưu, hội thi
6	Rà soát nhu cầu đào tạo nghề, học nghề, chuyển đổi nghề; gắn mục tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 82%, trong đó 42% có trình độ cao đẳng, trung cấp nghề trở lên.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; các tổ chức chính trị - xã hội; các thôn/xóm	Hàng năm	Danh sách nhu cầu; kế hoạch phối hợp đào tạo, tư vấn nghề
7	Rà soát số lượng, cơ cấu, chất lượng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý; đề xuất đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, điều chỉnh theo quy định.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ sở giáo dục; cơ quan cấp trên có liên quan	Hàng năm	Báo cáo đội ngũ; danh sách đề xuất đào tạo, bồi dưỡng

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
8	Tổ chức, cử cán bộ quản lý, giáo viên tham gia bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đổi số, ngoại ngữ, phương pháp dạy học mới, giáo dục STEM/STEAM.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Hàng năm	Danh sách tham gia; chứng nhận/chứng chỉ; báo cáo kết quả
9	Rà soát mạng lưới trường, lớp, quy mô học sinh, phòng học, phòng chức năng, thiết bị dạy học, phòng STEM, thư viện, sân chơi, bãi tập.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế; Phòng NN&MT; các trường học	Quý III/2026; cập nhật hằng năm	Báo cáo hiện trạng; danh mục nhu cầu đầu tư
10	Tham mưu kế hoạch đầu tư, nâng cấp, duy trì tỷ lệ phòng học kiên cố 100%, trường đạt chuẩn quốc gia 100%; phân đầu cấp tiểu học có ít nhất 03 trường chuẩn quốc gia mức độ 2.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học; Phòng NN&MT	2026-2030	Danh mục dự án; hồ sơ đề xuất đầu tư; báo cáo tiến độ
11	Rà soát, đề xuất quy hoạch, mở rộng diện tích trường học, bảo đảm mục tiêu 20 m ² /trẻ em, học sinh; đến năm 2030 bình quân từ 1,35 ha/trường; định hướng 2035 đạt 1,6 ha và 2045 đạt 1,8 ha.	Phòng NN&MT	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; các cơ sở giáo dục	2026-2030; định hướng 2035, 2045	Phương án quỹ đất; hồ sơ đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch
12	Nghiên cứu, đề xuất quỹ đất để di chuyển hoặc xây dựng mới ít nhất 01 trường học quy mô từ 3 ha đến 10 ha, hướng tới hình thành trường tiêu biểu, điển hình của tỉnh.	Phòng NN&MT	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội; các đơn vị liên quan	2026-2030	Báo cáo đề xuất vị trí, quy mô, phương án đầu tư
13	Triển khai Chương trình giáo dục mầm non mới; tăng cường quản lý, hỗ trợ chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.	Các trường mầm non	Phòng Văn hóa - Xã hội; y tế; phụ huynh học sinh	Theo lộ trình cấp trên	Kế hoạch triển khai; báo cáo kết quả
14	Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường STEM/STEAM, trải nghiệm, tư duy phân biện, kỹ năng tự học.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên	Kế hoạch chuyên môn; chuyên đề; minh chứng đổi mới phương pháp
15	Xây dựng mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường; đẩy mạnh giáo dục truyền thống, bản sắc văn hóa Ninh Bình và Yên Cường.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; Đoàn Thanh niên; MTTQ và các đoàn thể	Hàng năm	Mô hình, chuyên đề, hoạt động trải nghiệm, báo cáo kết quả
16	Phát triển văn hóa đọc, tủ sách lớp học, thư viện	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung	Hàng năm	Tủ sách, thư viện, hoạt động

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
	trường học; duy trì mô hình trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”.		tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã; phụ huynh học sinh		văn hóa đọc; báo cáo duy trì mô hình
17	Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ; tổ chức câu lạc bộ, sân chơi ngoại ngữ; chuẩn bị điều kiện từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; phụ huynh học sinh; tổ chức liên quan	2026-2030 và sau 2030	Kế hoạch ngoại ngữ; hoạt động câu lạc bộ; kết quả đánh giá
18	Bố trí, huy động nguồn lực bảo đảm chi cho giáo dục, ưu tiên nhiệm vụ trọng điểm, chính sách phổ cập, miễn giảm học phí, hỗ trợ học sinh, đầu tư cơ sở vật chất.	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội; các trường học	Hàng năm	Dự toán, phương án phân bổ, báo cáo quyết toán theo quy định
19	Thực hiện đầy đủ chính sách đối với học sinh thuộc đối tượng chính sách xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; các trường học; các thôn/xóm	Thường xuyên	Hồ sơ chính sách; danh sách đối tượng; báo cáo chi trả/hỗ trợ
20	Tăng cường giáo dục hòa nhập, hỗ trợ học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; không để học sinh bỏ học vì hoàn cảnh kinh tế.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; MTTQ, đoàn thể; Hội Khuyến học	Thường xuyên	Danh sách theo dõi; biện pháp hỗ trợ; báo cáo kết quả
21	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, thiết bị, phần mềm phục vụ chuyên đổi số; phấn đấu 100% cơ sở giáo dục đạt mức độ chuyên đổi số ở mức độ 3.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; Văn phòng HĐND và UBND xã	2026-2030	Kế hoạch chuyên đổi số; hồ sơ đánh giá mức độ chuyên đổi số
22	Triển khai hệ thống giáo dục thông minh, dữ liệu giáo dục, học bạ điện tử, sổ liên lạc điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số theo hướng dẫn của cấp trên.	Các cơ sở giáo dục	Phòng Văn hóa - Xã hội; Trung tâm Phục vụ hành chính công xã; đơn vị cung cấp nền tảng	Theo lộ trình của tỉnh	Dữ liệu, tài khoản, nền tảng vận hành; báo cáo kết quả
23	Triển khai nội dung giáo dục khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong 100% cơ sở giáo dục phổ thông; khuyến khích học sinh, giáo viên nghiên cứu khoa học, phát triển sản phẩm ứng dụng thực tiễn.	Các trường phổ thông	Phòng Văn hóa - Xã hội; Phòng Kinh tế; tổ chức, doanh nghiệp liên quan	Hàng năm	Kế hoạch ĐMST, sản phẩm, mô hình, cuộc thi, báo cáo kết quả

STT	Nội dung nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm/kết quả
24	Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng chống bạo lực học đường, an toàn trên không gian mạng trong trường học.	Công an xã	Các cơ sở giáo dục; Phòng Văn hóa - Xã hội; Đoàn Thanh niên	Thường xuyên	Kế hoạch phối hợp; biên bản kiểm tra; hoạt động tuyên truyền
25	Vận động xã hội hóa, khuyến học, khuyến tài, quỹ học bổng, hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó, phát triển môi trường học tập suốt đời.	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã; Hội Khuyến học xã	Các tổ chức chính trị - xã hội; các trường học; thôn/xóm; doanh nghiệp, nhà hảo tâm	Thường xuyên	Nguồn lực huy động; danh sách hỗ trợ; báo cáo kết quả
26	Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch; tham mưu điều chỉnh nhiệm vụ khi cần thiết.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Văn phòng HĐND và UBND xã; các phòng, đơn vị, trường học	6 tháng, hằng năm và đột xuất	Báo cáo 6 tháng, báo cáo năm, báo cáo chuyên đề